TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG

Bản án số: 04/2023/KDTM-PT
Ngày: 19-05-2023
V/v tranh chấp: "Hợp đồng thuê tài sản"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Đạt**

Các Thẩm phán: Bà **Trương Thị Tuyết Linh**

Bà **Nguyễn Ái Đoan**

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Lưu Thị Loan** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Bà **Trần Thị Ngọc Thức** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 05 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2023/TLPT- KDTM ngày 11 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp *"Hợp đồng thuê tài sản"*.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 01/2023/KDTM-ST ngày 08 tháng 02 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 588/2023/QĐ-PT ngày 13 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV quốc tế C.

Địa chỉ: Tầng 28 Cao ốc Saigon Trade Centre, 37 TĐT, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Wu, Chi - Chang. Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Văn T. Chức vụ: Phó trưởng phòng thu hồi công nợ. (Văn bản ủy quyền ngày (10/10/2022) (Có mặt).

Bị đơn: Ông Hồ Văn M– Chủ DNTN DT .

Địa chỉ: ấp AT, xã Đông Hòa Hiệp, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền:

- Anh Nguyễn Vũ Phong , sinh năm : 1987 (Có mặt)

Địa chỉ : ấp TC, xã Kim Hòa, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Phan Thị M, sinh năm 1968.

Địa chỉ: ấp AT, xã Đông Hòa Hiệp, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Phan Thị M: Anh Nguyễn Vũ Phong, sinh năm 1987 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp TC, xã Kim Hòa, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

(Văn bản ủy quyền ngày 06/02/2023)

- *Người kháng cáo:* Bị đơn Ông Hồ Văn M– Chủ DNTN DT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm, nguyên đơn Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV quốc tế C trình bày: Do ông Hồ Văn M– Chủ DNTN DT có nhu cầu sử dụng máy móc, thiết bị để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của mình và đề nghị trợ tài chính nên hai bên đã ký Hợp đồng cho thuê tài chính số C1802032C2 vào ngày 08/02/2018 với Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV quốc tế C (gọi tắt là Công ty C). Theo đó, tài sản mà DNTN DT có nhu cầu thuê tài chính là:

STT	Tên tài sản thuê	Số lượng
1	Máy xát trắng gạo RW80, Năng suất: 7 – 8 T/h	01
2	Máy đánh bóng gạo RP80A, Năng suất: 8 – 10 T/h	02
3	Máy đánh bóng gạo RP80A, Năng suất: 8 – 10 T/h	01
4	Máy đánh bóng gạo RS80 Sinco	01
5	Máy tách màu gạo, hiệu MEYER ANCOO, Model: 6SXM-600B5 (RS10C)	01
6	Bộ máy nén khí trục vít King Power KPC 75	01
7	Bồn chứa gạo 200 tấn	01
8	Bồn chứa gạo 250 tấn	01

Ngoài ra để đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán tiền thuê của bên thuê trong hợp đồng thuê, Công ty C có chấp nhận thư bảo lãnh cá nhân của bà Phan Thị M vào ngày 08/02/2018. Tổng giá trị tài sản thuê là 4.254.130.000 đồng. Trong đó, ông Hồ Văn M– Chủ DNTN DT trả trước số tiền 1.956.899.800 đồng. Công ty C tài trợ vốn là 2.297.230.200 đồng. Thời hạn thuê là 48 tháng kể từ ngày

12/02/2018 đến ngày 25/02/2022.

Hàng tháng ông DNTN DT phải thanh toán cho Công ty C tiền thuê bao gồm một phần vốn gốc và khoản tiền lãi được tính trên dư nợ giảm dần cho đến khi trả đủ số tiền vốn gốc mà Công ty C đã tài trợ vốn cùng các khoản lãi theo Hợp đồng thuê. Trước khi DNTN DT trả hết toàn bộ vốn gốc cùng các khoản lãi Công ty C vẫn là chủ sở hữu của tài sản thuê và là người đứng tên trên toàn bộ các hóa đơn, chứng từ, các giấy tờ pháp lý khác liên quan đến quyền sở hữu đối với tài sản thuê. Căn cứ theo các quy định pháp luật hiện hành và Điều 26 Hợp đồng thuê, nếu DNTN DT vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền thuê hay bị mất khả năng thanh toán, Công ty C đều có quyền chấm dứt Hợp đồng thuê trước thời hạn, thu hồi tài sản thuê và yêu cầu DNTN DT bồi thường thiệt hại.

Hợp đồng cho thuê tài chính số C1802032C2 được đăng ký giao dịch đảm bảo ngày 08/02/2018. Lãi suất thuê theo hợp đồng thuê là lãi suất thả nổi, lãi suất tại thời điểm bắt đầu thuê là 8,3%/năm. Trong quá trình thực hiện hợp đồng thuê, DNTN DT thanh toán đến tháng 03/2020 theo hợp đồng thuê đến tháng 04/2020 thì ngừng thanh toán. Ngày 23/7/2020 Công ty C chấm dứt hợp đồng thuê tài sản với DNTN DT. Đến ngày 17/5/2021 DNTN DT có thanh toán 500.000.000đồng và không thanh toán thêm bất kỳ khoản tiền nào cho công ty C. Vì vậy, Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV quốc tế Chailaese khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Hồ Văn M– Chủ DNTN DT phải thanh toán số tiền còn nợ tính đến ngày 16/5/2022 là 808.327.717 đồng, trong đó: Nợ gốc là 600.756.100 đồng; nợ lãi là 207.571.567 đồng và tiền lãi chậm thanh toán phát sinh tính trên nợ gốc với mức lãi suất quy định tại Hợp đồng thuê cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV quốc tế C yêu cầu ông Hồ Văn M– Chủ DNTN DT trả số tiền thuê tài sản và lãi tính đến ngày 08/02/2023 là 862.899.725 đồng bao gồm nợ gốc 600.756.150 đồng; nợ lãi là 262.133.575 đồng và tiếp tục trả lãi theo hợp đồng thuê cho đến khi trả xong nợ. Trường hợp DNTN DT không thanh toán đầy đủ số nợ nêu trên buộc ông Hồ Văn M– Chủ DNTN DT phải giao trả toàn bộ tài sản thuê để Công ty xử lý, thu hồi nợ. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thuê không đủ thanh toán các khoản nợ buộc ông Hồ Văn M– Chủ DNTN DT tiếp tục thanh toán số tiền thuê còn thiếu. Trường hợp ông Hồ Văn M– Chủ DNTN DT không thanh toán số tiền thuê còn nợ, buộc người bảo lãnh bà Phan Thị M có trách nhiệm thanh toán cho Công ty C theo nội dung thư bảo lãnh đã ký cho đến khi thanh toán xong hết toàn bộ số tiền thuê còn nợ.

Người đại diện ủy quyền bị đơn đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị M trình bày: Bị đơn ông Hồ Văn M– Chủ DNTN DT có

thuê tài sản của Công ty C theo hợp đồng thuê tài sản số C1802032C2 vào ngày 08/02/2018. Hiện tại còn nợ 600.756.150 đồng tiền vốn và lãi phát sinh theo hợp đồng thuê. Do công việc kinh doanh đang gặp khó khăn nên bị đơn xin trả vốn trong thời hạn 05 tháng và xin không trả lãi.

Người đại diện ủy quyền bị đơn ông Hồ Văn Mvà người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị M là anh Nguyễn Vũ Phong trình bày: Bị đơn đồng ý trả số tiền vốn là 600.756.100 đồng cho nguyên đơn theo hợp đồng thuê tài sản số C1802032C2 vào ngày 08/02/2018. Do việc kinh doanh đang gặp khó khăn xin trả trước 100.000.000 đồng còn lại trả dần trong thời hạn 01 năm và xin không trả lãi. Đối với việc bà Phan Thị M ký giấy bảo lãnh thì sẽ có trách nhiệm liên đới trả nợ theo nội dung bảo lãnh.

Tại Bản án dân sơ thẩm số 01/2023/KDTM-ST ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang áp dụng Điều 112, 113 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 26, 30 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV quốc tế C.

Buộc ông Hồ Văn M– Chủ DNTN DT trả cho Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV quốc tế C số tiền tính đến ngày 08/02/2023 là 862.889.725 đồng bao gồm nợ gốc 600.756.150 đồng; nợ lãi là 262.133.575 đồng.

Tiền lãi được tiếp tục tính kể từ sau ngày tuyên án cho đến khi ông Hồ Văn M– Chủ DNTN DT trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng cho thuê tài chính số C1802032C2 vào ngày 08/02/2018. Trường hợp ông Hồ Văn M– Chủ DNTN DT không thanh toán đầy đủ số nợ nêu trên buộc ông Hồ Văn M– Chủ DNTN DT phải giao trả toàn bộ tài sản thuê theo Hợp đồng cho thuê tài chính số C1802032C2 vào ngày 08/02/2018 để Công ty C xử lý, thu hồi nợ. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thuê không đủ thanh toán các khoản nợ buộc ông Hồ Văn M– Chủ DNTN DT tiếp tục thanh toán số tiền thuê còn nợ. Trường hợp Hồ Văn M– Chủ DNTN DT không thanh toán số tiền thuê còn nợ, buộc người bảo lãnh bà Phan Thị M có trách nhiệm thanh toán cho Công ty C theo nội dung thư bảo lãnh đã ký vào ngày 08/02/2018 cho đến khi thanh toán xong hết toàn bộ số tiền thuê còn nợ.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 13/02/2023, bị đơn Ông Hồ Văn M– Chủ DNTN DT có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 01/2023/KDTM-ST ngày 08 tháng 02 năm 2023

của Toà án nhân dân huyện Cái Bè. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn có thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện. Cụ thể nguyên đơn chỉ yêu cầu phần tính lãi suất nợ quá hạn theo mức lãi suất 12,195%/ năm, không áp dụng mức lãi suất 12,2%/năm như khởi kiện tại tòa sơ thẩm, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Các đương sự cũng chấp hành theo đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án và yêu cầu kháng cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về việc tính lãi suất quá hạn theo lãi suất 12,195%/ năm là phù hợp với quy định. Đối với phần xử lý tài sản để thu hồi nợ thì bản án sơ thẩm tuyên không đúng. Đề nghị hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng điều chỉnh lãi suất quá hạn theo mức lãi suất 12,195%/năm và bán đấu giá tài sản để thu hồi nợ.

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nội dung yêu cầu kháng cáo của bị đơn Hồ Văn Mười, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp "Hợp đồng cho thuê tài sản" là có căn cứ đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, ông Hồ Văn M- Chủ Doanh nghiệp tư nhận DT kháng cáo bản án trong thời hạn luật định và nộp tiền tạm ứng án phí thúc thẩm với số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng. Xét thấy, việc Tòa án sơ thẩm cho đóng tạm ứng án phí phúc thẩm đối với vụ án kinh doanh thương mại số tiền 300.000 đồng là không phù hợp với mục 2.2 của danh mục án phí, lệ phí tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, đây là sai sót của Tòa án sơ thẩm, vấn đề này sẽ được Tòa án phúc thẩm khi xem xét quyết định bản án phúc thẩm, nên kháng cáo của bị đơn được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn có thay đổi yêu cầu khởi kiện. Đối với số tiền lãi quá hạn. trong quá trình khởi kiện thì nguyên đơn tính lãi suất quá hạn của mức lãi trong hạn là 8,13%/năm, cho nên lãi quá hạn sẽ là 150% x

8,13% = 12,195%/ năm, nhưng nguyên đơn lại tính lãi suất quá hạn là 12,20% Do đó, số tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất 12,195% tính đến ngày 08/02/2023 sẽ là 262.035.283 đồng. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu của nguyên đơn nên được xem xét.

[2] Về nội dung vụ án: Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV quốc tế C có mã số doanh nghiệp 0304738328, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 20/10/2021 có Địa chỉ: Tầng 28 Cao ốc Saigon Trade Centre, 37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh.Người đại diện theo pháp luật: Ông Wu, Chi - Chang. Chức vụ: Tổng giám đốc.

Doanh nghiệp tư nhân DT, địa chỉ Ấp AT xã Đông Hòa Hiệp, Huyện Cái Bè do ông Hồ DT là chủ doanh nghiệp theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế Doanh nghiệp tư nhân số 1200545274, đăng ký lần đầu vào ngày 16/01/2009. Ngành nghề kinh doanh lương thực và gia công lau bóng gạo.

Do cần vốn kinh doanh, ngày 08/02/2018 ông Hồ Văn M– chủ DNTN DT làm hợp đồng bán tài sản cho công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV quốc tế C các máy móc thiếtt bị gồm:

+Máy xát trắng gạo RW80, Năng suất: 7 – 8 T/h

+Máy đánh bóng gạo RP80A, Năng suất: 8 – 10 T/h (02 cái)

+Máy đánh bóng gạo RP80A, Năng suất: 8 – 10 T/h

+Máy đánh bóng gạo RS80 Sinco

+Máy tách màu gạo, hiệu MEYER ANCOO, Model: 6SXM-600B5 (RS10C)

+Bộ máy nén khí trục vít King Power KPC 75

+Bồn chứa gạo 200 tấn

+Bồn chứa gạo 250 tấn

Cùng ngày thì ông Hồ Văn M– chủ DNTN DT làm hợp đồng thuê lại tài sản này của công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV quốc tế C. Nội dung hợp đồng: Tổng giá trị tài sản thuê là 4.254.130.000 đồng. Trong đó, ông Hồ Văn M– Chủ DNTN DT trả trước số tiền 1.956.899.800 đồng. Công ty C tài trợ vốn là 2.297.230.200 đồng. Thời hạn thuê là 48 tháng kể từ ngày 12/02/2018 đến ngày 25/02/2022. Như vậy số tiền được giải ngân theo hợp đồng cho thuê tài chính là 2.297.230.200. Để nhận được số tiền này bà Nguyễn Thị Mười có thư bảo lãnh với nội dung *"bằng thư này, bên bảo lãnh đồng ý rằng, trong trường hợp bên thuê không thực hiện được bất kỳ nghĩa vụ thanh toán nào theo hợp*

đồng thuê vì bất kỳ lý do gì, bên bảo lãnh phải thực hiện các nghĩa vụ này theo yêu cầu lần đầu bằng văn bản của bên cho thuê…”. Thời gian trả tiền thuê là 48 tháng; Lãi suất thuê theo hợp đồng thuê là lãi suất thả nổi, lãi suất tại thời điểm bắt đầu thuê là 8,3%/năm. Lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Trong quá trình thực hiện hợp đồng thuê, DNTN DT thanh toán tiền thuê đến tháng 03/2020 theo hợp đồng thuê đến tháng 04/2020 thì ngừng thanh toán. Ngày 23/7/2020 Công ty C chấm dứt hợp đồng thuê tài sản với DNTN DT. Đến ngày 17/5/2021 DNTN DT có thanh toán 500.000.000 đồng và không thanh toán thêm bất kỳ khoản tiền nào cho Công ty C.

Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả tiền vốn và tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm số tiền tính đến ngày 08/02/2023 là 862.889.725 đồng bao gồm nợ gốc 600.756.150 đồng; nợ lãi là 262.133.575 đồng. Bi đơn thừa nhận còn nợ vốn gốc là 600.756.150 đồng và xin bỏ lãi, số tiền vốn xin trả dần trong thời hạn 05 tháng. Sau khi tòa án sơ thẩm xét xử buộc bị đơn trả nguyên đơn số tiền 862.889.725 đồng bao gồm nợ gốc 600.756.150 đồng; nợ lãi là 262.133.575 đồng thì bị đơn kháng cáo bản án sơ thẩm.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng, hợp đồng cho thuê tài chính giữa nguyên đơn và bị đơn đã chính thức phát sinh từ ngay hai bên ký kết hợp đồng giao dịch là ngày 08/02/2018. Quá trình thực hiện hợp đồng do bên bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 26 của hợp đồng cho thuê tài chính nên nguyên đơn chấm dứt hợp đồng thuê, yêu cầu bị đơn phải trả số tiền thuê và lãi phát sinh là phù hợp Điều 26 của hợp đồng cho thuê tài chính số C1802032C2 vào ngày 08/02/2018. Tòa án sơ thẩm xét xử buộc bị đơn trả số tiền nợ gốc và lãi phát sinh là đúng pháp luật. Đối với số tiền nợ gốc 600.756.150 đồng, được 02 bên thừa nhận, đây là sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, dối với số tiền lãi phát sinh 262.133.575 đồng theo phương pháp tính lãi của nguyên đơn là không đúng. Bởi lẽ theo hợp đồng thỏa thuận, lãi suất quá hạn = 150% lãi trong hạn. Tại bảng kê các khoản nợ tinh đến ngày 08/02/2023 (bút lục 97) thì lãi trong hạn là 8,13%/ năm, cho nên lãi quá hạn sẽ là 150% x 8,13% = 12,195%/ năm , nhưng nguyên đơn lại tính lãi suất quá hạn là 12,20% là thiệt thòi cho bị đơn. Do đó, số tiền lãi phát sinh tính đến ngày 08/02/2023 sẽ là 262.035.283 đồng. Tòa án phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm điều chỉnh lại phần tiền lãi là 262.035.283 đồng. Như vậy tổng số tiền mà bị đơn phải trả cho nguyên đơn tính đến ngày xét xử sơ thẩm (08/02/2023) sẽ là 600.756.150 đồng + 262.035.283 đồng = 862.791.433 đồng .

[4] Tại phần quyết định của bản án sơ thẩm đã tuyên “*Trường hợp ông Hồ Văn M– Chủ DNTN DT không thanh toán đầy đủ số nợ nêu trên buộc ông Hồ*

*Văn M– Chủ DNTN DT phải **giao trả toàn bộ tài sản thuê** theo Hợp đồng cho thuê tài chính số C1802032C2 vào ngày 08/02/2018 để Công ty C xử lý, thu hồi nợ. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thuê không đủ thanh toán các khoản nợ buộc ông Hồ Văn M– Chủ DNTN DT tiếp tục thanh toán số tiền thuê còn nợ. Trường hợp Hồ Văn M– Chủ DNTN DT không thanh toán số tiền thuê còn nợ, buộc người bảo lãnh bà Phan Thị M có trách nhiệm thanh toán cho Công ty C theo nội dung thư bảo lãnh đã ký vào ngày 08/02/2018 cho đến khi thanh toán xong hết toàn bộ số tiền thuê còn nợ."*

Bản án sơ thẩm tuyên án như trên là không đúng, gây khó khăn cho công tác thi hành án và thiệt thòi quyền lợi cho bị đơn. Bởi lẽ, Theo hợp đồng cho thuê tài chính đã ký kết giữa các bên thì giá trị tài sản còn lại theo phần 3 của Phụ lục số 01 kèm theo hợp đồng cho thuê có trị giá 168.038.135 đồng. Số tiền này đã được nguyên đơn thu hồi xong (bút lục 97), cho nên tài sản cho thuê đã thuộc quyền sở hữu của Hồ Văn M– chủ DNTN DT. Do đó, cần sửa bản án sơ thẩm theo hướng tuyên án *"Trường hợp ông Hồ Văn M– Chủ DNTN DT không thanh toán đầy đủ số nợ nêu trên thì toàn bộ tài sản thuê theo Hợp đồng cho thuê tài chính số C1802032C2 vào ngày 08/02/2018 giao **Cơ quan thi hành án bán đấu giá để thi hành án".***

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thuê không đủ thanh toán các khoản nợ buộc ông Hồ Văn M– Chủ DNTN DT tiếp tục thanh toán số tiền thuê và tiền lãi phát sinh còn nợ. Trường hợp Hồ Văn M– Chủ DNTN DT thanh toán không đủ toàn bộ số tiền thuê và lãi phát sinh còn nợ, buộc người bảo lãnh là bà Phan Thị M có trách nhiệm thanh toán cho Công ty C (tiền thuê tài sản và lãi phát sinh) theo nội dung thư bảo lãnh đã ký vào ngày 08/02/2018 cho đến khi thanh toán xong hết toàn bộ số tiền thuê còn nợ."

[5] Từ những căn cứ như trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa một phần bản án sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự theo hướng sửa lại tiền lãi phát sinh và xử lý tài sản để thi hành án.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[5] Về án phí: Do sửa án sơ thẩm nên người kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, số tiền tạm nộp được khấu trừ vào số tiền án phí sơ thẩm phải chịu. Người kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm nên Tòa án phúc thẩm không điều chỉnh mức án phí theo mục 2.2 của danh mục án phí, lệ phí tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309, Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 91,95, 112, 113 Luật Các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu kháng của ông Hồ Văn M– Chủ Doanh nghiệp tư nhân DT. Sửa một phần bản án sơ thẩm số 01/2023/KDTM-ST ngày 08/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV quốc tế C.

Buộc ông Hồ Văn M– Chủ DNTN DT trả cho Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV quốc tế C số tiền tính đến ngày 08/02/2023 là 862.791.433 đồng bao gồm nợ gốc 600.756.150 đồng; nợ lãi là 262.035.283 đồng

3. Tiền lãi được tiếp tục tính kể từ sau ngày tuyên án sơ thẩm (08/02/2023) cho đến khi ông Hồ Văn M– Chủ DNTN DT trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng cho thuê tài chính số C1802032C2 vào ngày 08/02/2018.

4. Trường hợp ông Hồ Văn M– Chủ DNTN DT không thanh toán đầy đủ số nợ nêu trên thì toàn bộ tài sản thuê theo Hợp đồng cho thuê tài chính số C1802032C2 vào ngày 08/02/2018 giao Cơ quan thi hành án bán đấu giá để thi hành án. Số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thuê không đủ thanh toán các khoản nợ nêu trên thì ông Hồ Văn M– Chủ DNTN DT tiếp tục thanh toán số tiền thuê và tiền lãi phát sinh còn nợ. Sau khi bán đấu giá tài sản để thanh toán toàn bộ tiền thuê và lãi phát sinh thì số tiền bán đấu giá tài sản còn lại (nếu có) thuộc quyền sở hữu của ông Hồ Văn M– Chủ DNTN DT.

5. Trường hợp Hồ Văn M– Chủ DNTN DT thanh toán không đủ toàn bộ số tiền thuê và lãi phát sinh còn nợ, buộc người bảo lãnh là bà Phan Thị M có trách nhiệm thanh toán cho Công ty C (tiền thuê tài sản và lãi phát sinh) còn phải thanh toán theo nội dung thư bảo lãnh đã ký vào ngày 08/02/2018 cho đến khi thanh toán xong hết toàn bộ số tiền thuê và lãi phát sinh còn nợ.

6.Về án phí :

- Ông Hồ Văn M– Chủ DNTN DT không phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm và phải chịu 37.883.700 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã

nộp theo biên lai thu số 0010973 ngày 20/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè, nên phải nộp tiếp số tiền 37.583.700 đồng án phí sơ thẩm.

- Hoàn lại cho Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV quốc tế Chailease 18.125.000đồng tiền tạm ứng án phí theo theo biên lai thu số 0009954 ngày 20/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án

Trong trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè, Tiền Giang
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Đạt